

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN MÔN TOÁN - LỚP 9

Bài 1:

$$\begin{aligned} 1) \quad & 5\sqrt{18} + 2\sqrt{50} - 3\sqrt{200} \\ &= 5\sqrt{9 \cdot 2} + 2\sqrt{25 \cdot 2} - 3\sqrt{100 \cdot 2} \\ &= 15\sqrt{2} + 10\sqrt{2} - 30\sqrt{2} = -5\sqrt{2} \quad (0.75đ) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 2) \quad & \frac{9}{\sqrt{11} - \sqrt{2}} + \frac{\sqrt{22} - \sqrt{10}}{\sqrt{11} - \sqrt{5}} - \frac{22}{\sqrt{11}} \\ &= \frac{9(\sqrt{11} + \sqrt{2})}{11 - 2} + \frac{\sqrt{2}(\sqrt{11} - \sqrt{5})}{\sqrt{11} - \sqrt{5}} - \frac{22\sqrt{11}}{11} \\ &= \sqrt{11} + \sqrt{2} + \sqrt{2} - 2\sqrt{11} = 2\sqrt{2} - \sqrt{11} \quad (0.75đ) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 3) \quad & \frac{a - 2\sqrt{ab} + b}{\sqrt{a} - \sqrt{b}} + \frac{a - b}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} + \frac{2b}{\sqrt{b}} \\ &= \frac{(\sqrt{a} - \sqrt{b})^2}{\sqrt{a} - \sqrt{b}} + \frac{(\sqrt{a} + \sqrt{b})(\sqrt{a} - \sqrt{b})}{\sqrt{a} + \sqrt{b}} + 2\sqrt{b} \\ &= \sqrt{a} - \sqrt{b} + \sqrt{a} - \sqrt{b} + 2\sqrt{b} = 2\sqrt{a} \quad (0.5đ) \end{aligned}$$

Bài 2:

$$\begin{aligned} 1) \quad & 7\sqrt{x-5} - \sqrt{9x-45} + \sqrt{4x-20} = 12 \\ \Leftrightarrow & 7\sqrt{x-5} - \sqrt{9(x-5)} + \sqrt{4(x-5)} = 12 \\ \Leftrightarrow & 7\sqrt{x-5} - 3\sqrt{x-5} + 2\sqrt{x-5} = 12 \\ \Leftrightarrow & 6\sqrt{x-5} = 12 \\ \Leftrightarrow & \sqrt{x-5} = 2 \\ \Leftrightarrow & x-5 = 4 \end{aligned}$$

$$\Leftrightarrow x = 9$$

Vậy tập hợp nghiệm của phương

$$\text{trình trên là : } S = \{9\} \quad (0.75đ)$$

$$2) \sqrt{x^2 - 12x + 36} = 5$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{(x-6)^2} = 5$$

$$\Leftrightarrow |x-6| = 5$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x-6 = 5 \\ x-6 = -5 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 11 \\ x = 1 \end{cases}$$

Vậy tập hợp nghiệm của phương

$$\text{trình trên là : } S = \{1; 11\} \quad (0.75đ)$$

Bài 3:

a) (d) : $y = 2x - 6$

x	0	2
$y = 2x - 6$	-6	-2

Đường thẳng (d): $y = 2x - 6$ đi qua hai điểm (0; -6) và (2; -2) (0.5đ)

Vẽ đúng (d) (0.5đ)

b) (d) : $y = 2x - 6$

(d') : $y = ax + b$

Vì $(d') \parallel (d) \Rightarrow a = 2 ; b \neq -6$ (0.5đ)

Ta có : $(d') : y = 2x + b$

Điểm nằm trên trục hoành có hoành độ bằng 5 có tọa độ là $A(5;0)$

Do: (d') đi qua $A(5;0)$

Nên $y_A = 2x_A + b$

$$0 = 2.5 + b$$

$$0 = 10 + b$$

$$b = -10 \quad (0.5đ)$$

Vậy: $a = 2 ; b = -10$

Bài 4:

Xét $\triangle ABC$ vuông tại A, AH đường cao

Ta có: $AH^2 = BH \cdot HC$ (Hệ thức lượng)

$$AH^2 = 9 \cdot 16 = 144$$

$$\Rightarrow AH = 12(\text{cm}) \quad (0.25đ)$$

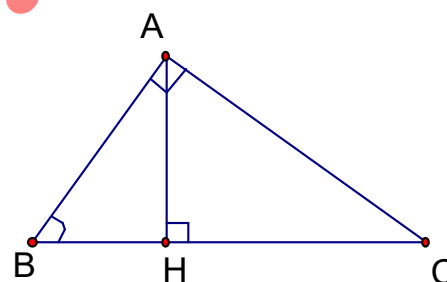
Ta có: $BC = BH + HC$ (H thuộc cạnh BC)

$$BC = 9 + 16 = 25(\text{cm})$$

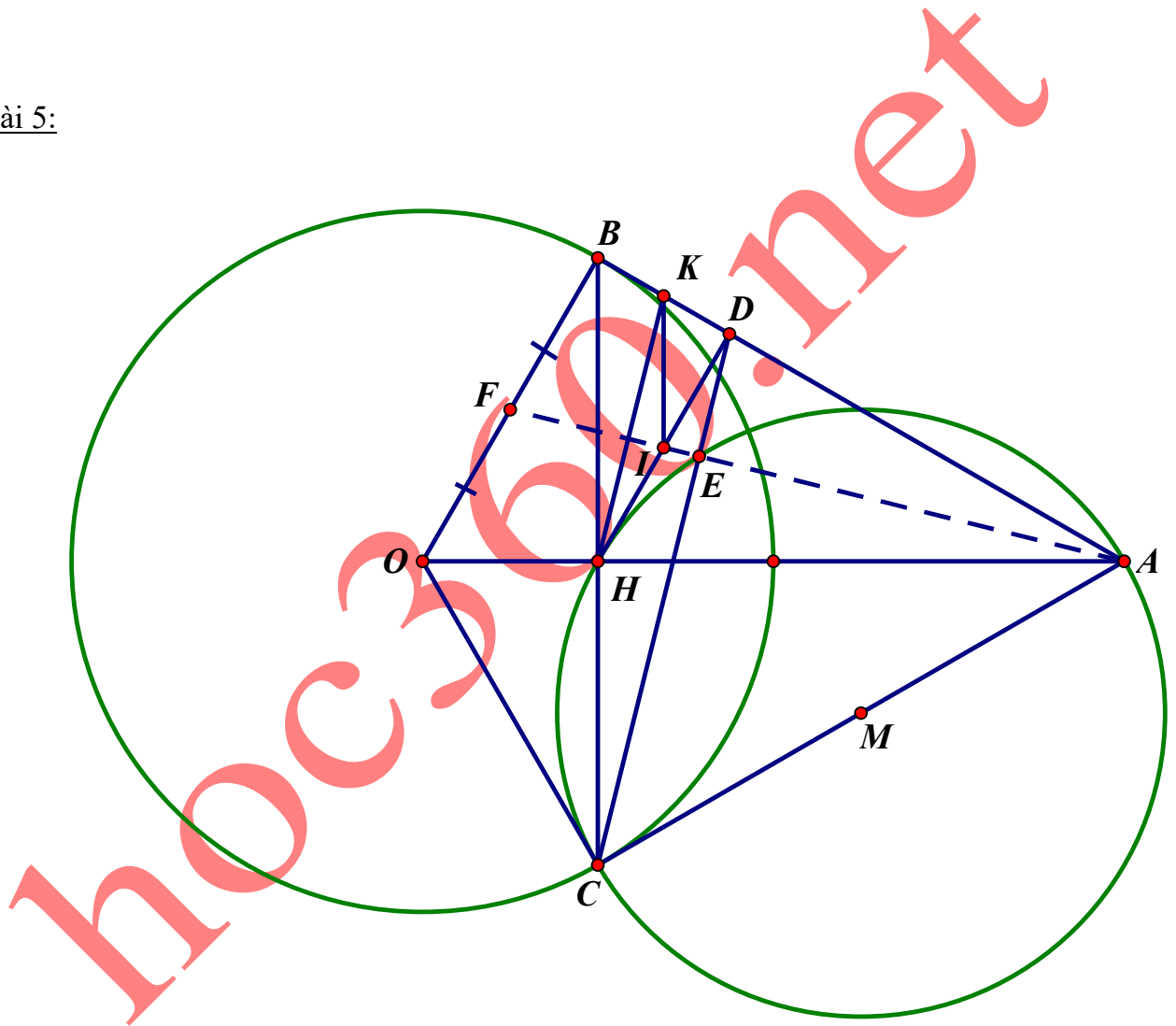
Ta có: $AC^2 = HC \cdot BC$ (Hệ thức lượng)

$$AC^2 = 16 \cdot 25 = 400 \Rightarrow AC = 20(\text{cm}) \quad (0.25đ)$$

$$\text{Ta có: } \sin \widehat{ABC} = \frac{AC}{BC} = \frac{20}{25} = \frac{4}{5} \Rightarrow \widehat{ABC} \approx 53^\circ \quad (0.25đ)$$



Bài 5:



1) Ta có: $\widehat{ABO} = 90^\circ$ (AB là tiếp tuyến của(O) tại B)

$\Rightarrow \Delta ABO$ vuông tại B (0.5đ)

$\Rightarrow AB^2 + OB^2 = OA^2$ (Đ/L Pytago)

$\Rightarrow AB^2 = OA^2 - OB^2 = (2R)^2 - R^2 = 4R^2 - R^2 = 3R^2$

$\Rightarrow AB = R\sqrt{3}$ (0.5đ)

2) Ta có ΔBOC cân tại O ($OB = OC = R$)

Mà OH là đường cao ($BC \perp OA$ tại H)

\Rightarrow OH là đường phân giác của ΔBOC

$\Rightarrow \widehat{BOA} = \widehat{COA}$

Chứng minh $\Delta AOC = \Delta AOB$ (c-g-c)

$\Rightarrow \widehat{ACO} = \widehat{ABO}$

Mà $\widehat{ABO} = 90^\circ$ (AB là tiếp tuyến của(O) tại B)

$\Rightarrow \widehat{ACO} = 90^\circ$

$\Rightarrow AC \perp OC$

\Rightarrow Mà C thuộc (O)

$\Rightarrow AC$ là tiếp tuyến của đường tròn (O) (1đ)

3) Chứng minh $\triangle ABC$ cân tại A (1)

Xét $\triangle ABO$ vuông tại O, có

$$\sin \widehat{ABO} = \frac{OB}{OA} = \frac{R}{2R} = \frac{1}{2}$$

$$\Rightarrow \widehat{BAO} = 30^\circ$$

Ta có: AO là tia phân giác của góc BAC (T/c 2 tiếp tuyến cắt nhau)

$$\Rightarrow \widehat{BAC} = 2\widehat{BAO} = 2.30^\circ = 60^\circ \quad (2)$$

Từ (1) và (2) suy ra $\triangle ABC$ đều (1đ)

4) Gọi I là giao điểm của AF và HD

Áp dụng hệ quả Talet để I là trung điểm HD

Gọi K là trung điểm BD

Chứng minh KI là đường trung bình của $\triangle BHD$

$$\Rightarrow KI // HB$$

Mà $HB \perp OA$ tại H (gt)

$$\Rightarrow KI \perp AH$$

Chứng minh I là trực tâm của $\triangle AHK$

$$\Rightarrow AI \text{ là đường cao của } \triangle AHK$$

$$\Rightarrow AF \perp HK \quad (3)$$

Chứng minh HK là đường trung bình của $\triangle BDC$

$$\Rightarrow HK // CD \quad (4)$$

Từ (3) và (4)

$$\Rightarrow AF \perp CD$$

Ta có: $\triangle AEC$ nội tiếp đường tròn đường kính AC

$$\Rightarrow \triangle AEC \text{ vuông tại E}$$

$\Rightarrow AE \perp CD$

Mà $AF \perp CD$

Vậy Ba điểm A, E, F thẳng hàng (0.5đ)

hoc360.net